

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Quang

Ông Nguyễn Đình Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14/7/2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXX-ST ngày 25/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Hải A, sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu 07, xã M, huyện Đ, tỉnh P

- Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu H, xã T, huyện Đ, tỉnh P

Chị A có mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đoàn Hải A trình bày:

Chị và anh Lê Văn C kết hôn với nhau năm 2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã M, huyện Đ. Sau khi kết hôn anh C về chung sống cùng gia đình chị một thời gian, sau đó vợ chồng thuê nhà ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng luôn nghi ngờ, ghen tuông, không tin tưởng nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Trong bản tự khai, bị đơn là anh Lê Văn C xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Việc chị A xin ly hôn anh cũng nhất trí.

- Về con chung: Chị A và anh C xác nhận vợ chồng có một con chung là Lê Kim K, sinh ngày 23/3/2016, hiện đang ở với anh C. Sau khi ly hôn chị A và anh C đều xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị A không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh C xác định vợ chồng có xây một ngôi nhà ở trên đất của bố mẹ chị A. Sau khi ly hôn nếu chị A đồng ý để anh nuôi con thì anh không yêu cầu chia tài sản chung, nếu chị A tranh chấp nuôi con thì anh đề nghị chia ngôi nhà cho anh và chị A mỗi người một phần. Về vay nợ chung, anh C xác nhận không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- + Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Hải A và anh Lê Văn C.

- Về con chung: Xử buộc anh Lê Văn C giao cháu Lê Kim K, sinh ngày 23/3/2016 cho chị Đoàn Hải A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A không yêu cầu anh Chương phải cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị A phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Đoàn Hải A cư trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh P khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung của vợ chồng với bị đơn là anh Lê Văn C cư trú tại xã T, huyện Đ, nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Văn C đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh C theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Hải A và anh Lê Văn C kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh P, đây là một hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do ghen tuông, nghi ngờ, không tin tưởng nhau. Hiện chị A và anh C đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị A xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị A và anh C có 01 con chung là Lê Kim K, sinh ngày 23/3/2016, hiện đang ở với anh C. Sau khi ly hôn, chị A và anh C đều muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Xét thấy chị A có chỗ ở và thu nhập ổn định, cháu K là con gái, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, tuy anh C có nguyện vọng nuôi con, nhưng quá trình giải quyết, anh C chỉ đến Tòa án một lần, sau đó mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Do vậy để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ em, sau khi ly hôn sẽ giao cháu K cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị A không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4]. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C xác định vợ chồng có xây một ngôi nhà ở trên đất của bố mẹ chị A. Anh C đặt điều kiện, nếu chị A đồng ý để anh nuôi con thì anh không yêu cầu chia tài sản chung, nếu chị A tranh chấp nuôi con thì anh đề nghị chia ngôi nhà cho anh và chị A mỗi người một phần. Tuy nhiên quá trình giải quyết sau đó anh C đều vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung. Nếu sau này anh C khởi kiện thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đoàn Hải A và anh Lê Văn C.

2. Về con chung: Buộc anh Lê Văn C giao cháu Lê Kim K, sinh ngày 23/3/2016 cho chị Đoàn Hải A trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị A. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đoàn Hải A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0004155, ngày 14/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Đoàn Hải A có quyền làm đơn kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn C vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoàn Hùng;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Vũ Thường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Đại

Nguyễn Ngọc Quang

Lê Vũ Thường